

8. HUYỆN CẦN GIUỘC

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
PHẦN I: NHÓM ĐẤT Ở CÓ VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG				
A	QUỐC LỘ (QL)			
1	QL 50	Ranh TP - ngã ba Tân Kim kéo dài thêm 100m về phía Cần Giuộc		2.000.000
		Cách ngã ba đường Nguyễn Thái Bình 100m (về phía Thành phố) - Cầu Cần Giuộc		1.800.000
		Cầu Cần Giuộc - Ngã năm mũi tàu kéo dài 150m về phía Cần Đước	2.000.000	2.000.000
		Ngã ba Kế Mỹ kéo dài 100m về 2 phía (Cần Đước, Cần Giuộc)		1.400.000
		Cách ngã tư Chợ trạm 150m - hết ranh Cần Giuộc		1.400.000
		Các đoạn còn lại		1.200.000
2	Tuyến tránh QL 50	QL 50 kéo dài 50m (phía Tân Kim và Trường Bình)		1.200.000
		ĐT 835A kéo dài 100m (về hai phía)		900.000
		Còn lại		600.000
B	ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)			
1	ĐT 835A	Ngã năm mũi tàu kéo dài 150m		2.000.000
		Ngã ba Mỹ Lộc (giáp ĐH 20) kéo dài 100m về 2 phía (về phía Cần Giuộc và Ngã tư Xoài Đồi)		800.000
		Ngã ba Mỹ Lộc (giáp ĐT 835B) kéo dài 100m về 2 phía		800.000
		Còn lại		600.000
2	ĐT 835B	Ngã tư Phước Lý kéo dài 100m về 2 phía (Long Thượng và Phước Lý)		1.000.000
		Cầu Long Thượng kéo dài 500m về phía UBND xã Long Thượng		800.000
		Còn lại		500.000
3	ĐT 826	Ranh Tp.HCM - Ngã tư Phước Lý kéo dài 100m về phía cầu Tràm		1.200.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
		Còn lại		900.000
4	Nguyễn Thái Bình	Ngã năm Mũi Tàu – Ngã Ba Nguyễn Thái Bình	2.000.000	2.000.000
		Cầu Rạch Dơi (TP.HCM) – Thất Cao Đài		1.100.000
		UBND Xã Long Hậu 100m về hai phía		950.000
5	ĐT 826C (HL 12)	Ngã ba Tân Thanh kéo dài 100m về 2 phía (Phước Vĩnh Tây – Long Hậu)		950.000
		Nhà lồng Chợ núi 100m về 2 phía		750.000
		Ngã tư Đông Thạnh kéo dài 200m về 2 phía (cầu ông Hiếu và Phước Vĩnh Tây)		650.000
		Còn lại		500.000
		Ngã tư Đông Thạnh – Kéo dài 200m về 2 phía (Long Phụng và Tân Tập)		700.000
6	ĐT 830 (HL 19)	Trường Tiểu học Tân Tập - Cổng UBND xã Tân Tập kéo dài 100m		700.000
		Ngã tư chợ Trạm kéo dài 50m về 2 phía theo ĐT 830		1.200.000
		Còn lại		500.000
C	ĐƯỜNG HUYỆN (ĐH)			
1	ĐH 11	Cách ngã ba Tân Kim 100m-QL 50		1.700.000
		Đoạn còn lại		1.200.000
2	ĐH 20	Ngã ba Mỹ Lộc (ĐT 835A) kéo dài 50m		700.000
		Ngã ba Phước Thành xã Thuận Thành (ĐT 830) kéo dài 50m		700.000
		Còn lại		500.000
3	ĐH còn lại			
	- Các xã Phước Lý, Long Thượng, Tân Kim			300.000
	- Các xã Phước Hậu, Mỹ Lộc, Trường Bình, Long An, Thuận Thành, Phước Lâm và Long Hậu			200.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
	- Các xã Tân Tập, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Đông Thạnh, Phước Lại và Long Phụng			150.000
D	CÁC ĐƯỜNG KHÁC			
I	Các đường có tên			
1	Đường Thanh Hà	QL50 – Đường Nguyễn Thái Bình		500.000
2	Lãnh Binh Thái	Trương Định - Bến ghe vùng hạ	5.000.000	
		Bến ghe vùng hạ - Đường Nguyễn Thị Bè	3.000.000	
3	Công trường Phước Lộc		5.000.000	
4	Trương Định		4.000.000	
5	Thống Chế Sĩ		4.000.000	
6	Nguyễn Thị Bảy	Riêng 2 căn nhà đầu góc Lãnh Binh Thái	5.000.000	
		Căn thứ ba - QL50	1.500.000	
		QL50 - Cầu Chợ mới	500.000	
7	Nguyễn An Ninh	Nguyễn Thị Bảy – Hết ranh Bệnh viện Đa khoa Cần Giuộc	1.500.000	
		Ngã năm mũi tàu kéo dài 150m	2.000.000	2.000.000
		Còn lại	1.200.000	1.200.000
8	Nguyễn Đình Chiểu	Nghĩa Sĩ Cần Giuộc - Sư Viên Ngộ	3.500.000	
9	Trần Chí Nam		3.500.000	
10	Sương Nguyệt Anh		3.500.000	
11	Hồ Văn Long	Trương Định - Trần Chí Nam	3.000.000	
		Trần Chí Nam - Sương Nguyệt Anh	1.500.000	
12	Đường Mỹ Đức Hầu		1.000.000	
13	Nguyễn Hữu Thịnh		1.000.000	
14	Sư Viên Ngộ		2.000.000	
15	Đường Nghĩa sĩ Cần Giuộc	Riêng 2 căn nhà đầu góc Lãnh Binh Thái	5.000.000	
		Đoạn còn lại	3.500.000	
16	Trương Văn Bang	QL50 – Nguyễn An Ninh	600.000	
17	Nguyễn Thị Bè	Trộn đường	1.500.000	1.500.000
18	Đường Chùa Bà		2.000.000	
19	Đường Cầu Tràm		2.000.000	
20	Đường Lộ Mới	ĐT 835B - Ranh TP.HCM		400.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
21	Đường Tân Điền - Quy Đức (ĐH 14)	Cầu Tân Điền - Ranh TP.HCM		400.000
22	Đường Tân Phước (ĐH 11 nối dài)	100 m đầu tiếp giáp QL50		700.000
		Đoạn còn lại		400.000
23	Đường Long Phú	Nguyễn Thái Bình - Ranh TP.HCM		400.000
24	Lộ Vĩnh Nguyên	QL50 - Đê Trường Long		300.000
25	Đê Trường Long	Nguyễn An Ninh – ĐT 830		300.000
26	Đường ấp 3 (Long Hậu - Hiệp Phước)	Cầu Bà Đăng - Hiệp Phước		1.500.000
		Còn lại		250.000
27	Mai Chánh Tâm (đường rập chiếu phim cũ)		3.500.000	
28	Đường Kênh 6 mét		250.000	
29	Đường Trường Bình - Phước Lâm		250.000	
30	Đường Kênh 5 Mên		250.000	
31	Đường Mỹ Lộc - Phước Hậu		250.000	
II	Các đường chưa có tên			
1	Thị trấn Cần Giuộc			
	Đoạn đường	Lãnh Binh Thái – Chùa Bà	2.000.000	
2	Xã Long Thượng	ĐT 835B - Cầu Tân Điền		600.000
		Chợ Long Thượng		800.000
3	Xã Phước Lại	Bến phà cũ - Ngã ba Tân Thanh		1.000.000
4	Đường nội bộ KCN Tân Kim			800.000
5	Đường nội bộ KCN Long Hậu			900.000
III	Đường giao thông khác nền đường ≥ 3 m, có trải đá, sỏi đỏ, bê tông hoặc nhựa			
1	- Thị trấn Cần Giuộc		350.000	
2	- Các xã Phước Lý, Long Thượng, Tân Kim			270.000
3	- Các xã Phước Hậu, Mỹ Lộc, Trường Bình, Long An, Thuận Thành, Phước Lâm và Long Hậu			200.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
4	- Các xã Tân Tập, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Đông Thạnh, Phước Lại và Long Phụng			150.000
E	KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG			
1	Khu vực chợ mới	Đường Nguyễn Thái Bình – Cầu Chợ Mới (dãy A)	1.500.000	
		Đường Nguyễn Thái Bình – Sông Cầu Tràm (dãy B)	750.000	
		Phần còn lại	500.000	
2	Khu dân cư Việt Hóa	Các lô tiếp giáp QL50	5.000.000	
		Các lô còn lại	4.000.000	
3	Khu tái định cư Tân Kim			1.200.000
4	Khu tái định cư Tân Kim (mở rộng)			1.000.000
5	Khu dân cư Long Hậu			1.500.000
6	Khu dân cư - tái định cư Long Hậu (mở rộng)			1.500.000
7	Khu dân cư - tái định cư Phước Lý			1.200.000
8	Khu tái định cư Hải Sơn - Long Thượng			1.200.000
9	Khu tái định cư Tân Phước - Tân Kim			1.200.000
10	Khu tái định cư Thành Hiếu -Long Hậu			1.200.000
PHẦN II: NHÓM ĐẤT Ở CÓ VỊ TRÍ TIẾP GIÁP SÔNG, KÊNH				
1	Sông Soài Rạp			250.000
2	Sông Cần Giuộc, Sông Rạch Cát		250.000	200.000
3	Sông Kênh Hàng, Sông Ông Chuông, Sông Rạch Dừa, Sông Rạch Dơi			150.000
4	Ven sông, kênh còn lại	Áp dụng giá đất ở tại Phần III		
PHẦN III: NHÓM ĐẤT Ở KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II				
1	- Thị trấn Cần Giuộc		250.000	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
2	- Các xã Phước Lý, Long Thượng, Tân Kim			120.000
3	- Các xã Phước Hậu, Mỹ Lộc, Trường Bình, Long An, Thuận Thành, Phước Lâm và Long Hậu			100.000
4	- Các xã Tân Tập, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Đông Thạnh, Phước Lại và Long Phụng			90.000